Cợt nhả, chủ nghĩa tương đối giá trị và sự ngộ nhận về giáo dục khai phóng

ISSN: 2734-9195 16:58 13/06/2026

Bản chất của giáo dục khai phóng không phải là giải thiêng mọi thứ, mà là giúp con người nhận thức sâu sắc hơn về những giá trị thực sự có ý nghĩa đối với cá nhân và xã hội.

Trong kỷ nguyên số, khi tiếng cười, cảm xúc và các thuật toán ngày càng chi phối đời sống tinh thần, một bộ phận công chúng đang có xu hướng tiếp cận các vấn đề lịch sử, văn hóa và xã hội bằng lăng kính giải trí hơn là tư duy lý tính.

Từ hiện tượng văn hóa cợt nhả, sự lan rộng của chủ nghĩa tương đối giá trị đến những ngộ nhận về giáo dục khai phóng, bài viết phân tích những thách thức đối với năng lực nhận thức của công dân và yêu cầu xây dựng hệ giá trị quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh nhận thức toàn cầu.

Phần 1: Trao cho tiếng cười phương thức nhận thức thế giới?

Những biến đổi trong đời sống tinh thần của giới trẻ thời đại số

Lịch sử phát triển của nhân loại cho thấy mỗi cuộc cách mạng truyền thông đều tạo ra những thay đổi sâu sắc trong cách con người tiếp nhận thông tin, giao tiếp xã hội và nhận thức thế giới. Nếu sự ra đời của chữ viết đặt nền móng cho nền văn minh thức, sự xuất hiện của báo in mở rộng khả năng phổ biến thông tin trong xã hội hiện đại, thì Internet và mạng xã hội đã tạo ra một bước ngoặt chưa từng có trong lịch sử truyền thông của loài người.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một cá nhân bình thường có thể tiếp cận khối lượng thông tin khổng lồ chỉ bằng một thiết bị điện tử cầm tay. Lần đầu tiên trong lịch sử, khoảng cách địa lý không còn là rào cản đáng kể đối với việc tiếp nhận tri thức và trao đổi thông tin. Những thành tựu đó đã tạo ra những cơ hội rất lớn cho giáo dục, nghiên cứu khoa học, giao lưu văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, công nghệ không chỉ làm thay đổi lượng thông tin mà con người tiếp nhận. Công nghệ còn làm thay đổi cách thức con người tiếp nhận thông tin.

Nếu thế hệ trước trưởng thành chủ yếu thông qua việc đọc sách, nghiên cứu tài liệu và tham gia các hoạt động giao tiếp trực tiếp, thì một bộ phận không nhỏ giới trẻ hiện nay đang trưởng thành trong môi trường được định hình bởi các nền tảng số, các video ngắn, các dòng trạng thái ngắn gọn và những luồng thông tin được cá nhân hóa bởi thuật toán.

Sự thay đổi đó đang tạo ra những tác động sâu sắc đối với đời sống tinh thần của xã hội.

Nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy thời gian sử dụng mạng xã hội của giới trẻ ngày càng tăng, trong khi thời gian dành cho việc đọc sách và nghiên cứu các tài liệu có chiều sâu đang có xu hướng giảm ở nhiều quốc gia. Bên cạnh những lợi ích không thể phủ nhận của công nghệ số, thực trạng đó cũng đặt ra những câu hỏi đáng suy ngẫm về năng lực tư duy, khả năng tập trung và chất lượng nhận thức của con người trong thời đại mới.

Thuật toán đang định hình những gì con người nhìn thấy

Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của môi trường truyền thông hiện đại là vai trò ngày càng lớn của các thuật toán.

Trong môi trường báo chí truyền thống, các cơ quan truyền thông thường lựa chọn nội dung dựa trên các tiêu chí nghề nghiệp, tiêu chí xã hội và trách nhiệm công cộng. Trong môi trường mạng xã hội, phần lớn nội dung mà người dùng tiếp cận lại được lựa chọn bởi các hệ thống thuật toán được thiết kế nhằm tối đa hóa thời gian tương tác và mức độ gắn bó của người dùng đối với nền tảng.

Về bản chất, thuật toán không có khả năng đánh giá giá trị đạo đức của thông tin. Thuật toán cũng không có khả năng đánh giá tầm quan trọng xã hội của một nội dung. Thuật toán chủ yếu được xây dựng để xác định loại nội dung nào có khả năng thu hút sự chú ý của người dùng trong thời gian dài nhất.

Chính cơ chế đó đã tạo ra một môi trường cạnh tranh đặc biệt trong không gian mạng. Trong môi trường đó, những nội dung kích thích cảm xúc thường có lợi thế hơn những nội dung đòi hỏi tư duy lý tính. Những nội dung gây sốc thường có lợi thế hơn những nội dung mang tính phân tích. Những nội dung giải trí thường có lợi thế hơn những nội dung học thuật.

Neil Postman (1931-2003), nhà lý luận truyền thông, phê bình văn hóa và nhà giáo dục xuất sắc người Mỹ, từng cảnh báo rằng xã hội hiện đại có nguy cơ biến

mọi lĩnh vực của đời sống thành đối tượng của giải trí. Trong tác phẩm Amusing Ourselves to Death, ông cho rằng một xã hội bị chi phối quá mức bởi văn hóa giải trí sẽ dần đánh mất khả năng suy nghĩ nghiêm túc về những vấn đề quan trọng.

Mặc dù những nhận định đó được đưa ra từ nhiều thập niên trước khi mạng xã hội xuất hiện, nhưng thực tiễn hiện nay cho thấy những cảnh báo ấy vẫn giữ nguyên giá trị.

Từ văn hóa hài hước đến văn hóa cợt nhả

Không ai phủ nhận vai trò tích cực của tiếng cười trong đời sống xã hội. Tiếng cười giúp con người giải tỏa áp lực tâm lý. Tiếng cười giúp cộng đồng gắn kết với nhau. Tiếng cười cũng là một phương tiện hữu hiệu để phê phán những thói hư tật xấu và những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Trong lịch sử văn học Việt Nam, nhiều tác giả lớn đã sử dụng tiếng cười như một công cụ phản biện xã hội sắc bén. Các tác phẩm của nhà thơ Nguyễn Khuyến, Tú Xương hay nhà văn Vũ Trọng Phụng đều cho thấy tiếng cười có thể trở thành một hình thức đấu tranh văn hóa có giá trị.

Tuy nhiên, giữa hài hước và cợt nhả tồn tại một khoảng cách rất lớn. Hài hước giúp con người nhận thức hiện thực sâu sắc hơn, còn cợt nhả làm cho hiện thực trở nên hời hợt hơn.

Hài hước giúp con người nhận ra những nghịch lý của cuộc sống, cợt nhả làm cho con người quen nhìn nhận mọi vấn đề bằng thái độ bông đùa.

Hài hước được xây dựng trên nền tảng của trí tuệ, cợt nhả thường được xây dựng trên phản ứng cảm xúc tức thời.

Trong môi trường mạng xã hội hiện nay, nhiều nội dung không được tạo ra nhằm giúp công chúng hiểu rõ hơn về một vấn đề xã hội. Nhiều nội dung được tạo ra chủ yếu nhằm mục đích thu hút sự chú ý, tạo tương tác và kích thích cảm xúc của người dùng.

Thực trạng đó đang góp phần hình thành một xu hướng đáng lo ngại. Nhiều người trẻ tiếp cận các vấn đề lịch sử thông qua ảnh chế trước khi tiếp cận tư liệu lịch sử. Nhiều người trẻ tiếp cận các sự kiện xã hội thông qua những đoạn video cắt ghép ngắn trước khi tiếp cận các nguồn thông tin chính thống. Nhiều người trẻ tiếp cận các cuộc tranh luận học thuật thông qua các phát ngôn gây sốc trước khi tiếp cận các lập luận khoa học.

Quá trình đó đang từng bước làm thay đổi phương thức nhận thức của một bộ phận công chúng.

Khi cảm xúc bắt đầu thay thế lý trí

Một trong những hệ quả đáng chú ý nhất của môi trường truyền thông số là sự gia tăng vai trò của cảm xúc trong quá trình tiếp nhận thông tin.

Trong nhiều trường hợp, người dùng không chia sẻ một nội dung vì nội dung đó đúng. Người dùng chia sẻ nội dung đó vì nội dung ấy làm họ tức giận, thích thú, phấn khích hoặc tò mò.

Trong nhiều trường hợp khác, người dùng không đánh giá một quan điểm dựa trên tính chính xác của nó. Người dùng đánh giá quan điểm đó dựa trên việc quan điểm ấy có phù hợp với cảm xúc và niềm tin sẵn có của họ hay không.

Khi cảm xúc ngày càng chi phối quá trình tiếp nhận thông tin, khả năng phân tích lý tính sẽ đứng trước nguy cơ bị suy giảm.

Khi khả năng phân tích lý tính suy giảm, xã hội sẽ dễ xuất hiện những hiện tượng cực đoan trong tranh luận.

Khi những hiện tượng cực đoan trong tranh luận gia tăng, chất lượng đối thoại xã hội sẽ bị ảnh hưởng.

Vì vậy, đó không còn là câu chuyện riêng của mạng xã hội, mà là vấn đề liên quan trực tiếp đến chất lượng công dân và chất lượng văn hóa của một quốc gia.

Dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng nhận thức

Điều đáng lo ngại nhất không phải là sự xuất hiện của những nội dung mang tính giải trí, mà là việc một bộ phận công chúng bắt đầu tiếp cận mọi vấn đề của đời sống thông qua lăng kính giải trí.

Khi lịch sử bị nhìn nhận như một câu chuyện để gây cười, xã hội sẽ khó duy trì được lòng tôn trọng đối với quá khứ.

Khi các giá trị đạo đức bị nhìn nhận như đối tượng để chế giễu, xã hội sẽ khó duy trì được các chuẩn mực ứng xử chung.

Khi mọi biểu tượng văn hóa đều bị kéo xuống thành nội dung tiêu dùng giải trí, cộng đồng sẽ dần đánh mất những điểm tựa tinh thần cần thiết để duy trì sự gắn kết.

Những biểu hiện đó cho thấy vấn đề mà xã hội đang phải đối mặt không đơn thuần là sự thay đổi về thị hiếu truyền thông. Những biểu hiện đó phản ánh một cuộc khủng hoảng nhận thức đang hình thành trong môi trường số.

Và chính từ môi trường nhận thức ấy, một hiện tượng khác bắt đầu xuất hiện ngày càng rõ nét trong đời sống xã hội hiện đại, đó là sự lan rộng của chủ nghĩa tương đối giá trị và sự suy giảm niềm tin đối với các hệ giá trị nền tảng của cộng đồng.

Phần 2: Chủ nghĩa tương đối và sự khủng hoảng niềm tin trong xã hội đương đại

Khi sự hoài nghi vượt khỏi giới hạn của tư duy khoa học

Nếu văn hóa cợt nhả làm suy giảm cảm thức thiêng liêng đối với các giá trị nền tảng của xã hội thì chủ nghĩa tương đối giá trị lại góp phần làm lung lay chính nền tảng nhận thức của con người về đúng và sai, thật và giả, thiện và ác.

Trong nhiều cuộc tranh luận trên không gian mạng hiện nay, người ta thường bắt gặp những phát biểu như: “Không có chân lý tuyệt đối”, “Mọi quan điểm đều có giá trị như nhau”, “Lịch sử chỉ là câu chuyện được kể lại” hoặc “Không tồn tại một sự thật khách quan nào cả”….

Những phát biểu này thoạt nhìn có vẻ thể hiện tinh thần cởi mở và tư duy phản biện. Tuy nhiên, khi được đẩy đến cực đoan, những quan điểm đó lại dẫn đến một hệ quả nghiêm trọng là làm suy giảm khả năng phân biệt giữa chân lý và ngụy biện.

Trong lịch sử phát triển của khoa học, sự hoài nghi luôn đóng vai trò quan trọng. Mọi phát minh khoa học đều bắt đầu từ việc đặt câu hỏi đối với những nhận thức đã tồn tại trước đó. Tuy nhiên, khoa học không dừng lại ở sự hoài nghi. Khoa học sử dụng hoài nghi như một phương tiện để tìm kiếm sự thật chứ không sử dụng hoài nghi như một mục đích tự thân.

Nhà khoa học đặt câu hỏi để kiểm chứng, và phản biện để tìm bằng chứng.

Nhà khoa học bác bỏ một giả thuyết vì dữ liệu thực nghiệm cho thấy giả thuyết đó không chính xác.

Trong khi đó, chủ nghĩa tương đối cực đoan lại phủ nhận khả năng tồn tại của chân lý khách quan. Quan điểm này không hướng con người tới việc tìm kiếm sự thật mà hướng con người tới việc nghi ngờ mọi sự thật.

Khi đó, sự hoài nghi không còn là công cụ của nhận thức mà trở thành trạng thái thường trực của nhận thức.

Từ phản biện học thuật đến sự phủ định vô nguyên tắc

Trong đời sống học thuật, việc xem xét lại những nhận thức cũ là điều cần thiết. Các ngành khoa học xã hội và nhân văn hiện đại đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát hiện những hạn chế của các mô hình tư duy truyền thống.

Tuy nhiên, trong quá trình phổ biến rộng rãi trên môi trường mạng, nhiều khái niệm học thuật phức tạp đã bị đơn giản hóa thành những khẩu hiệu dễ lan truyền.

Nhiều người không tiếp cận trực tiếp các công trình nghiên cứu nhưng lại tiếp nhận các kết luận đã bị cắt xén hoặc diễn giải sai lệch. Nhiều người không nghiên cứu triết học nhưng lại sử dụng các thuật ngữ triết học như những công cụ để phủ nhận mọi giá trị. Và nhiều người không nghiên cứu lịch sử nhưng lại dễ dàng kết luận rằng lịch sử chỉ là sản phẩm của tuyên truyền.

Hệ quả của quá trình đó là một bộ phận công chúng bắt đầu nhầm lẫn giữa tư duy phản biện và thái độ phủ định.

Tư duy phản biện yêu cầu con người phải nghiên cứu đối tượng trước khi đánh giá đối tượng; yêu cầu con người phải sử dụng chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình; yêu cầu con người phải sẵn sàng điều chỉnh nhận thức khi xuất hiện những dữ kiện mới.

Trong khi đó, thái độ phủ định vô nguyên tắc không đòi hỏi bất kỳ điều kiện nào trong số những điều kiện đó.

Một người có thể phủ nhận một công trình nghiên cứu mà không cần đọc công trình nghiên cứu đó. Một người có thể bác bỏ một sự kiện lịch sử mà không cần tiếp cận các nguồn tư liệu lịch sử. Một người có thể chế giễu một giá trị văn hóa mà không cần hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của giá trị ấy.

Chính vì vậy, thái độ phủ định thường dễ thực hiện hơn tư duy phản biện. Tuy nhiên, thái độ phủ định lại không tạo ra tri thức mới và cũng không đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội.

Khi tri thức và ý kiến bị đặt trên cùng một mặt phẳng

Một trong những hệ quả đáng chú ý nhất của môi trường truyền thông số là hiện tượng xóa nhòa ranh giới giữa tri thức và ý kiến.

Trong xã hội hiện đại, mọi công dân đều có quyền bày tỏ quan điểm của mình. Quyền tự do ngôn luận là một trong những thành tựu quan trọng của nền văn minh nhân loại. Tuy nhiên, quyền được phát biểu không đồng nghĩa với việc mọi phát biểu đều có giá trị như nhau.

Một nhà khoa học phải trải qua nhiều năm đào tạo và nghiên cứu trước khi công bố một kết luận khoa học. Một nhà sử học phải dành nhiều năm khảo cứu tư liệu trước khi đưa ra một nhận định về lịch sử. Một bác sĩ phải trải qua quá trình đào tạo nghiêm ngặt trước khi có quyền đưa ra các quyết định liên quan đến sức khỏe con người.

Trong khi đó, môi trường mạng xã hội thường tạo ra cảm giác rằng mọi ý kiến đều có giá trị ngang nhau vì mọi ý kiến đều có cơ hội xuất hiện trên cùng một giao diện thông tin.

Thuật toán của nền tảng số không phân biệt rõ ràng giữa người có chuyên môn và người không có chuyên môn; không đánh giá một nội dung dựa trên chiều sâu học thuật của nội dung đó; mà thường đánh giá nội dung dựa trên khả năng tạo ra tương tác.

Do đó, một nội dung gây sốc có thể lan truyền nhanh hơn một nghiên cứu khoa học nghiêm túc. Một phát ngôn cảm tính có thể thu hút nhiều sự chú ý hơn một lập luận được xây dựng trên chứng cứ.

Hiện tượng này đang góp phần làm suy giảm vị thế xã hội của tri thức và làm gia tăng ảnh hưởng của các nội dung mang tính cảm xúc.

Sự khủng hoảng niềm tin và những hệ lụy xã hội

Khi chủ nghĩa tương đối giá trị lan rộng, xã hội sẽ phải đối mặt với một hệ quả tất yếu là sự suy giảm niềm tin.

Niềm tin là yếu tố không thể thiếu đối với sự vận hành của bất kỳ cộng đồng nào. Mỗi cá nhân cần niềm tin để định hướng hành động; mỗi gia đình cần niềm tin để duy trì sự gắn kết; mỗi cộng đồng cần niềm tin để duy trì sự đồng thuận; mỗi quốc gia cần niềm tin để huy động sức mạnh của toàn xã hội cho các mục tiêu phát triển.

Khi con người không còn tin vào bất kỳ giá trị nào, họ sẽ rất khó xây dựng những cam kết lâu dài đối với cộng đồng. Khi con người nghi ngờ mọi thiết chế xã hội, họ sẽ rất khó tham gia một cách tích cực vào đời sống công cộng. Khi xã hội đánh mất khả năng phân biệt giữa đúng và sai, những hành vi lệch chuẩn sẽ có điều kiện phát triển mạnh hơn.

Đó là lý do vì sao nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường thông tin và nâng cao năng lực nhận thức của công dân.

Quan điểm của Đảng về xây dựng hệ giá trị quốc gia

Nhận thức rõ những thách thức mới trong lĩnh vực văn hóa và nhận thức xã hội, Đảng ta đã nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu xây dựng hệ giá trị quốc gia và hệ giá trị văn hóa Việt Nam.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI xác định nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và xây dựng hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới.

Những định hướng đó không chỉ mang ý nghĩa văn hóa, mà còn mang ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng quyết liệt.

Một quốc gia có thể nhập khẩu công nghệ, có thể tiếp nhận vốn đầu tư, có thể học hỏi kinh nghiệm quản trị từ bên ngoài. Tuy nhiên, không quốc gia nào có thể nhập khẩu bản sắc văn hóa và hệ giá trị tinh thần của dân tộc mình.

Góc nhìn Phật giáo về Chính kiến và nhận thức đúng đắn

Từ góc nhìn Phật giáo, hiện tượng khủng hoảng niềm tin và chủ nghĩa tương đối cực đoan phản ánh sự thiếu hụt Chính kiến trong đời sống nhận thức của con người.

Trong giáo lý nhà Phật, Chính kiến là yếu tố đầu tiên của Bát Chánh đạo. Chính kiến yêu cầu con người nhận thức đúng đắn về thực tại trên cơ sở quan sát, suy xét và trải nghiệm.

Đức Phật không khuyến khích con người tiếp nhận mọi điều một cách mù quáng; không khuyến khích con người nghi ngờ vô tận. Đức Phật khuyến khích con người sử dụng trí tuệ để nhận diện sự thật.

Điều đó cho thấy tư tưởng Phật giáo không đối lập với tinh thần phản biện. Ngược lại, tư tưởng Phật giáo yêu cầu con người phản biện bằng trí tuệ, bằng trải nghiệm và bằng trách nhiệm đối với sự thật.

Đó cũng chính là nền tảng để xây dựng một xã hội lành mạnh, trong đó tự do tư tưởng luôn đi cùng với trách nhiệm nhận thức.

Từ sự khủng hoảng niềm tin và sự lan rộng của chủ nghĩa tương đối giá trị, một vấn đề khác tiếp tục xuất hiện trong đời sống xã hội hiện nay. Vấn đề đó là sự ngộ nhận ngày càng phổ biến về bản chất của giáo dục khai phóng và tư duy phản biện.

Phần 3: Giáo dục khai phóng và những ngộ nhận

Giáo dục khai phóng không phải là triết lý phủ định

Trong nhiều cuộc tranh luận trên không gian mạng hiện nay, không ít người cho rằng giáo dục khai phóng là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm niềm tin vào các giá trị truyền thống, sự lan rộng của chủ nghĩa tương đối giá trị và thái độ phủ định mọi chuẩn mực xã hội. Quan điểm này thiếu cơ sở khoa học.

Thực tế cho thấy giáo dục khai phóng chưa bao giờ được xây dựng trên nền tảng của sự phủ định vô nguyên tắc.

Khái niệm giáo dục khai phóng xuất hiện từ thời Hy Lạp cổ đại. Trong quá trình phát triển của văn minh phương Tây, giáo dục khai phóng luôn hướng tới mục tiêu đào tạo những con người tự do về tư tưởng, có khả năng suy nghĩ độc lập, có năng lực phản biện và có trách nhiệm đối với cộng đồng.

Bản chất của giáo dục khai phóng không phải là dạy con người chống lại mọi giá trị, mà là dạy con người hiểu giá trị bằng lý trí thay vì tiếp nhận giá trị bằng sự phục tùng mù quáng.



Ảnh do AI tạo, mang tính minh họa

Bản chất của giáo dục khai phóng không phải là phủ nhận truyền thống, mà là giúp con người đối thoại với truyền thống bằng tri thức.

Bản chất của giáo dục khai phóng không phải là giải thiêng mọi thứ, mà là giúp con người nhận thức sâu sắc hơn về những giá trị thực sự có ý nghĩa đối với cá nhân và xã hội.

Chính vì vậy, việc đồng nhất giáo dục khai phóng với chủ nghĩa phủ định là một ngộ nhận nghiêm trọng.

Các đại học khai phóng hàng đầu thế giới không đào tạo những người chống đối

Một thực tế đáng chú ý là những người thường xuyên nhân danh khai phóng để phủ nhận mọi giá trị lại rất ít khi nghiên cứu nghiêm túc về các mô hình giáo dục khai phóng trên thế giới.

Các trường đại học danh tiếng trên thế giới đều được xem là những trung tâm tiêu biểu của giáo dục khai phóng hiện đại. Tuy nhiên, những cơ sở giáo dục này không đào tạo sinh viên bằng các khẩu hiệu phủ định, mà yêu cầu sinh viên đọc hàng nghìn trang tài liệu mỗi học kỳ để có kiến thức nền vững chắc.

Những cơ sở giáo dục này yêu cầu sinh viên nghiên cứu lịch sử, triết học, văn học, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên; yêu cầu sinh viên tranh luận bằng chứng cứ thay vì cảm xúc; yêu cầu sinh viên bảo vệ quan điểm bằng lập luận logic thay vì bằng các khẩu hiệu.

Nói cách khác, giáo dục khai phóng chân chính không làm giảm gánh nặng học tập, mà làm tăng trách nhiệm nhận thức của người học.

Do đó, người học càng được tự do tư duy thì càng phải chịu trách nhiệm trước những kết luận mà mình đưa ra. Đó là nguyên tắc căn bản của mọi nền giáo dục khai phóng nghiêm túc.

Sự khác biệt giữa phản biện và phủ định

Một trong những ngộ nhận phổ biến nhất hiện nay là sự nhầm lẫn giữa phản biện và phủ định.

Nhiều người trẻ cho rằng hành động phủ nhận một quan điểm đồng nghĩa với việc họ đang phản biện; cho rằng hành động chống lại số đông đồng nghĩa với việc họ đang tư duy độc lập; cho rằng hành động gây tranh cãi đồng nghĩa với việc họ đang thể hiện bản lĩnh trí thức.

Những quan niệm đó hoàn toàn không chính xác.

Bởi phản biện là một hoạt động trí tuệ, đòi hỏi tri thức, phương pháp, khả năng kiểm chứng thông tin, trách nhiệm đối với sự thật. Trong khi đó, phủ định chỉ là một thái độ.

Một người có thể phủ định mọi thứ mà không cần nghiên cứu bất cứ điều gì; có thể bác bỏ mọi giá trị mà không cần đưa ra bất kỳ luận cứ nào; có thể chế giễu một công trình khoa học mà không cần đọc công trình đó; có thể xuyên tạc lịch sử mà không cần tiếp cận tư liệu lịch sử.

Sự khác biệt giữa phản biện và phủ định cũng giống như sự khác biệt giữa xây dựng và phá bỏ.

Hoạt động xây dựng đòi hỏi tri thức, công sức và trách nhiệm. Còn hoạt động phá bỏ chỉ cần một hành động đơn giản. Chính vì vậy, phủ định luôn dễ hơn phản biện.

Khi sự hoài nghi trở thành một thứ bản sắc

Một hiện tượng đáng chú ý trong một bộ phận giới trẻ hiện nay là việc biến sự hoài nghi thành một dạng bản sắc cá nhân.

Nhiều người trẻ cho rằng việc nghi ngờ mọi thứ là biểu hiện của trí tuệ; cho rằng việc phản đối mọi giá trị truyền thống là biểu hiện của tiến bộ; cho rằng việc bác bỏ mọi quan điểm chính thống là biểu hiện của sự độc lập.

Thực tế cho thấy những quan niệm đó chứa đựng nhiều ngộ nhận.

Nhà triết học giáo dục Allan Bloom (người Mỹ) từng cảnh báo trong tác phẩm *The Closing of the American Mind* rằng chủ nghĩa tương đối cực đoan có thể khiến con người đánh mất khả năng phân biệt giữa điều đúng và điều sai.

Theo Allan Bloom, nhiều sinh viên hiện đại được giáo dục trong môi trường đề cao sự cởi mở đến mức họ không còn dám khẳng định bất cứ giá trị nào là đúng đắn hơn giá trị khác.

Hệ quả là họ trở nên hoài nghi tất cả nhưng lại không có điểm tựa nào để định hướng hành động.

Họ có thể tranh luận rất nhiều nhưng lại khó đưa ra những cam kết đạo đức rõ ràng; họ có thể chất vấn mọi giá trị nhưng lại khó bảo vệ bất kỳ giá trị nào. Đó là nghịch lý của chủ nghĩa hoài nghi cực đoan.

Đức Phật không dạy con người hoài nghi vô tận

Nhiều người thường viện dẫn Kinh Kalama để chứng minh rằng Phật giáo khuyến khích con người nghi ngờ tất cả. Đó là cách hiểu chưa đầy đủ.

Trong Kinh Kalama, đức Phật thực sự khuyên con người không nên tin chỉ vì truyền thống, kinh điển, dư luận hay uy tín của người nói.

Tuy nhiên, lời dạy của đức Phật không dừng lại ở đó. Đức Phật yêu cầu con người phải tự mình quan sát, trải nghiệm, kiểm chứng và nhận thức. Sau quá trình nhận thức đó, con người phải có khả năng phân biệt điều thiện và điều bất thiện, điều chân thật và điều sai lạc.

Nói cách khác, đức Phật không khuyến khích sự hoài nghi vô tận, mà khuyến khích trí tuệ.

Chính vì vậy, tinh thần của Kinh Kalama có nhiều điểm tương đồng với phương pháp khoa học hiện đại. Cả hai đều yêu cầu con người kiểm chứng thông tin, đều phản đối niềm tin mù quáng. Nhưng cả hai cũng đều hướng tới việc tìm kiếm sự thật.

Đó là điểm mà nhiều người đang bỏ quên khi nhân danh phản biện hoặc khai phóng để biện minh cho thái độ phủ định vô nguyên tắc.

Vấn đề không nằm ở khai phóng mà nằm ở sự ngộ nhận

Nhìn một cách tổng thể, giáo dục khai phóng không phải là nguyên nhân tạo ra văn hóa cợt nhả, cũng không phải là nguyên nhân tạo ra chủ nghĩa tương đối giá trị. Nguyên nhân thực sự nằm ở việc một số người tiếp nhận những khái niệm phức tạp bằng cách đơn giản hóa chúng thành các khẩu hiệu dễ nhớ.

Người ta biến phản biện thành phản đối, thành phủ định; biến tự do tư duy thành vô trách nhiệm nhận thức; biến sự hoài nghi thành mục đích cuối cùng của tư duy.

Chính sự ngộ nhận ấy đang góp phần làm suy giảm chất lượng tranh luận xã hội và làm gia tăng những biểu hiện cực đoan trên không gian mạng.

Từ đó, một vấn đề lớn hơn tiếp tục đặt ra đối với mọi quốc gia trong thời đại số, là làm thế nào để bảo vệ năng lực nhận thức của công dân trước những tác động ngày càng mạnh mẽ của môi trường truyền thông hiện đại.

Đó cũng chính là câu chuyện của chiến tranh nhận thức - một hình thái cạnh tranh mới đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu trong thế kỷ XXI.

Phần 4: Chiến tranh nhận thức và cuộc cạnh tranh giành quyền kiểm soát tâm trí trong kỷ nguyên số

Từ chiến tranh lãnh thổ đến chiến tranh nhận thức

Trong phần lớn lịch sử nhân loại, các cuộc chiến tranh thường được tiến hành nhằm giành quyền kiểm soát lãnh thổ, tài nguyên, dân số hoặc các tuyến giao thương chiến lược. Sức mạnh quân sự, tiềm lực kinh tế và ưu thế công nghệ luôn là những yếu tố quyết định kết quả của các cuộc đối đầu giữa các quốc gia.

Tuy nhiên, bước sang thế kỷ XXI, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số toàn cầu, một không gian cạnh tranh mới đã xuất hiện.

Không gian đó không phải là đất liền, biển cả, bầu trời, mà đó chính là nhận thức của con người.

Nhiều học giả quốc tế hiện nay sử dụng khái niệm “chiến tranh nhận thức” (cognitive warfare) để mô tả hình thức cạnh tranh mới này.

Mục tiêu của chiến tranh nhận thức không phải là phá hủy cầu đường, nhà máy hay cơ sở hạ tầng, mà là tác động vào cách con người suy nghĩ, cảm nhận và đưa ra quyết định.

Nếu chiến tranh truyền thống tìm cách kiểm soát lãnh thổ thì chiến tranh nhận thức tìm cách kiểm soát tâm trí.

Nếu chiến tranh truyền thống sử dụng vũ khí vật chất thì chiến tranh nhận thức sử dụng thông tin, cảm xúc, thuật toán và các công cụ truyền thông.

Trong bối cảnh đó, nhận thức của công dân trở thành một nguồn lực chiến lược đặc biệt quan trọng.

Mạng xã hội đang trở thành chiến trường mới

Trước đây, việc truyền tải thông tin phụ thuộc chủ yếu vào hệ thống báo chí, phát thanh và truyền hình. Ngày nay, mỗi người sử dụng điện thoại thông minh đều có thể trở thành một “trung tâm phát tán thông tin”.

Sự thay đổi này tạo ra nhiều cơ hội cho việc dân chủ hóa thông tin. Tuy nhiên, sự thay đổi này cũng làm gia tăng đáng kể nguy cơ thao túng nhận thức xã hội.

Các nền tảng số hiện nay không đơn thuần là công cụ giao tiếp, mà đang trở thành những hệ sinh thái ảnh hưởng trực tiếp đến suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của hàng tỷ người.

Thuật toán của các nền tảng này liên tục phân tích sở thích, hành vi và xu hướng tâm lý của người dùng. Sau đó, thuật toán sẽ lựa chọn những nội dung có khả năng giữ chân người dùng lâu nhất.

Trong nhiều trường hợp, các nội dung tạo ra cảm xúc mạnh thường có lợi thế hơn các nội dung mang tính lý trí.

Nội dung gây phẫn nộ thường lan truyền nhanh hơn nội dung trung tính. Nội dung gây tranh cãi thường thu hút nhiều tương tác hơn nội dung cân bằng. Nội dung đơn giản thường được chia sẻ nhiều hơn nội dung phức tạp.

Chính cơ chế đó đã góp phần tạo ra môi trường thuận lợi cho tin giả, thuyết âm mưu, các quan điểm cực đoan và các hình thức thao túng nhận thức phát triển.

Văn hóa cợt nhả trở thành công cụ làm suy giảm năng lực nhận thức

Trong bối cảnh đó, văn hóa cợt nhả không còn đơn thuần là một hiện tượng văn hóa, mà có thể trở thành một công cụ làm suy giảm năng lực nhận thức xã hội.

Một cộng đồng thường xuyên tiếp nhận thông tin thông qua các hình thức giễu nhại sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận những vấn đề phức tạp.

Một cộng đồng quen phản ứng bằng cảm xúc sẽ gặp khó khăn trong việc đánh giá thông tin bằng lý trí.

Một cộng đồng quen với nội dung ngắn sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp nhận các lập luận dài và có chiều sâu.

Nhà tâm lý học xã hội Jonathan Haidt (người Mỹ) đã nhiều lần cảnh báo rằng môi trường mạng xã hội đang làm suy giảm khả năng tập trung, khả năng đối thoại và khả năng chịu đựng các quan điểm trái chiều của một bộ phận giới trẻ.

Nhiều nghiên cứu quốc tế cũng cho thấy thời lượng sử dụng mạng xã hội tăng cao thường đi kèm với sự suy giảm khả năng đọc sâu và khả năng duy trì sự chú ý trong thời gian dài.

Những hiện tượng đó không chỉ tác động đến kết quả học tập, mà còn tác động đến chất lượng công dân của một quốc gia. Bởi vì một công dân trưởng thành cần có khả năng suy nghĩ dài hạn, đánh giá đa chiều và kiểm chứng thông tin trước khi đưa ra quyết định.

Nhiều người cho rằng tin giả là mối đe dọa lớn nhất trên không gian mạng, nhưng thực tế cho thấy tin giả chỉ là phần nổi của tảng băng.

Nguy cơ lớn hơn nằm ở việc con người dần mất khả năng phân biệt giữa tin thật và tin giả; nằm ở việc con người không còn quan tâm đến tính xác thực của thông tin; nằm ở việc cảm xúc thay thế lý trí trong quá trình tiếp nhận thông tin.

Một xã hội vẫn có thể khắc phục tin giả bằng các cơ chế kiểm chứng. Tuy nhiên, một xã hội đánh mất năng lực kiểm chứng sẽ rất khó tự bảo vệ trước các luồng thông tin sai lệch.

Đây chính là lý do vì sao nhiều quốc gia hiện nay coi giáo dục truyền thông và giáo dục công dân số là một nhiệm vụ chiến lược.

Chiến thắng bản thân khó hơn chiến thắng người khác

Nếu nhìn từ góc độ Phật giáo, cuộc cạnh tranh lớn nhất của con người không diễn ra ở bên ngoài mà diễn ra trong chính tâm thức của mỗi cá nhân.

Đức Phật từng dạy rằng chiến thắng hàng vạn quân địch ngoài chiến trường không vĩ đại bằng chiến thắng chính bản thân mình. Lời dạy đó mang ý nghĩa đặc biệt trong thời đại số hiện nay.

Ngày nay, rất nhiều người có thể tiếp cận khối lượng thông tin khổng lồ trên môi trường internet. Tuy nhiên, không phải ai cũng có khả năng kiểm soát phản ứng của mình trước những thông tin đó. Nhiều người dễ dàng bị cuốn theo sự phẫn nộ, sự hiếu kỳ, tâm lý đám đông,... trên các mạng xã hội.

Trong giáo lý Phật giáo, những trạng thái đó được xem là biểu hiện của tâm thiếu chánh niệm; một người thiếu chánh niệm thường phản ứng trước khi suy nghĩ. Một người có chánh niệm sẽ quan sát trước khi phản ứng.

Một người thiếu chánh niệm thường tin theo cảm xúc; một người có chánh niệm sẽ kiểm chứng bằng trí tuệ.

Chính vì vậy, việc xây dựng khả năng tự chủ trước thông tin không chỉ là yêu cầu của giáo dục hiện đại mà còn là một giá trị quan trọng trong giáo lý nhà Phật.

Cuộc cạnh tranh quyết định tương lai dân tộc

Trong thế kỷ XXI, cuộc cạnh tranh giữa các quốc gia không còn đơn thuần là cạnh tranh về kinh tế hay công nghệ. Cuộc cạnh tranh đó ngày càng trở thành cuộc cạnh tranh về chất lượng con người.

Một quốc gia sở hữu những công dân có năng lực tư duy độc lập, có bản lĩnh văn hóa và có khả năng phân biệt đúng sai sẽ có lợi thế rất lớn trong quá trình phát triển.

Ngược lại, một xã hội mà công dân dễ bị dẫn dắt bởi cảm xúc, dễ bị thao túng bởi thông tin và dễ bị cuốn theo các trào lưu nhất thời sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng sức mạnh nội sinh.

Chính vì vậy, câu chuyện về văn hóa cợt nhả không còn là câu chuyện của riêng mạng xã hội. Câu chuyện đó đã trở thành vấn đề liên quan trực tiếp đến năng

lực công dân, sức mạnh văn hóa và tương lai phát triển của quốc gia.

Từ thực tế đó, một câu hỏi quan trọng tiếp tục được đặt ra: Làm thế nào để xây dựng một thế hệ trẻ vừa có tư duy phản biện, vừa có trách nhiệm xã hội; vừa có tự do tư tưởng, vừa có khả năng bảo vệ những giá trị nền tảng của dân tộc?

Đó cũng chính là vấn đề trung tâm của việc xây dựng hệ giá trị quốc gia và con người Việt Nam trong thời đại số.

Phần 5: Xây dựng hệ giá trị quốc gia, khôi phục năng lực suy nghĩ nghiêm túc và trách nhiệm của toàn xã hội

Không thể chống văn hóa cợt nhả bằng mệnh lệnh hành chính

Trước sự lan rộng của văn hóa cợt nhả, chủ nghĩa tương đối giá trị và các biểu hiện lệch chuẩn trên không gian mạng, nhiều người thường đặt câu hỏi về việc có nên áp dụng các biện pháp quản lý mạnh mẽ hơn hay không.

Đây là một câu hỏi cần được nhìn nhận một cách toàn diện.

Thực tế cho thấy pháp luật có thể xử lý các hành vi vi phạm cụ thể; có thể xử lý hành vi xuyên tạc lịch sử; có thể xử lý hành vi xúc phạm danh dự cá nhân; có thể xử lý hành vi phát tán thông tin sai sự thật.

Luật An ninh mạng năm 2018 (sửa đổi năm 2025) và Nghị định số 15/2020/NĐ-CP đã tạo ra những công cụ pháp lý cần thiết để bảo vệ môi trường thông tin lành mạnh. Tuy nhiên, pháp luật không thể giải quyết tận gốc các vấn đề thuộc về văn hóa.

Pháp luật có thể xử lý một hành vi cụ thể, nhưng không thể tạo ra nhân cách. Pháp luật có thể ngăn chặn một nội dung độc hại, nhưng không thể tạo ra khả năng tự đề kháng trước nội dung độc hại.

Chính vì vậy, giải pháp căn bản đối với hiện tượng văn hóa cợt nhả không nằm ở việc tăng cường cấm đoán, mà nằm ở việc nâng cao chất lượng con người.

Một xã hội có công dân trưởng thành về nhận thức sẽ tự tạo ra sức đề kháng trước các sản phẩm văn hóa lệch chuẩn.

Một xã hội thiếu năng lực nhận thức sẽ luôn phải đối mặt với những nguy cơ tương tự dưới các hình thức khác nhau.

Gia đình phải trở lại vai trò nền tảng của giáo dục nhân cách

Trong nhiều năm qua, xã hội thường tập trung thảo luận về vai trò của nhà trường và mạng xã hội. Tuy nhiên, gia đình mới là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách của mỗi con người.

Gia đình là nơi trẻ em học cách ứng xử với người khác, là nơi trẻ em học cách phân biệt đúng và sai, là nơi trẻ em hình thành thái độ đối với lịch sử, văn hóa và cộng đồng.

Nếu cha mẹ dành toàn bộ thời gian cho điện thoại nhưng yêu cầu con cái đọc sách, yêu cầu đó khó tạo ra hiệu quả. Nếu cha mẹ thường xuyên sử dụng ngôn ngữ cực đoan trên mạng xã hội nhưng yêu cầu con cái ứng xử văn minh, yêu cầu đó sẽ thiếu sức thuyết phục. Nếu cha mẹ không quan tâm đến lịch sử dân tộc nhưng lại mong muốn con cái có lòng yêu nước sâu sắc, mong muốn đó rất khó trở thành hiện thực.

Do đó, việc xây dựng hệ giá trị cho thế hệ trẻ phải bắt đầu từ việc khôi phục vai trò giáo dục của gia đình. Gia đình phải trở thành nơi nuôi dưỡng lòng biết ơn, phải trở thành nơi nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm, phải trở thành nơi nuôi dưỡng thói quen đọc sách và học tập suốt đời.

Nhà trường phải đào tạo năng lực tư duy thay vì chỉ truyền đạt kiến thức

Một trong những thách thức lớn của giáo dục hiện đại là tốc độ gia tăng của tri thức. Khối lượng thông tin mà nhân loại tạo ra trong vài năm gần đây lớn hơn rất nhiều so với toàn bộ lượng tri thức được tạo ra trong nhiều thế kỷ trước đó.

Trong bối cảnh đó, nhà trường không thể chỉ tập trung truyền đạt kiến thức, mà phải tập trung đào tạo năng lực học tập, phải tập trung đào tạo năng lực phản biện, phải tập trung đào tạo năng lực kiểm chứng thông tin, phải tập trung đào tạo khả năng đọc sâu và tư duy dài hạn.

Đây cũng chính là tinh thần cốt lõi của giáo dục khai phóng chân chính.

Giáo dục khai phóng không đào tạo những người chỉ biết đặt câu hỏi, mà đào tạo những người có đủ tri thức để tìm kiếm câu trả lời.

Giáo dục khai phóng không đào tạo những người phủ định mọi giá trị, mà đào tạo những người hiểu rõ vì sao một giá trị cần được bảo vệ hoặc cần được thay đổi.

Một nền giáo dục trưởng thành phải giúp người học biết tranh luận bằng lý lẽ thay vì bằng cảm xúc, phải giúp người học biết kiểm chứng thông tin thay vì chạy theo đám đông, phải giúp người học hiểu rằng tự do luôn gắn liền với trách nhiệm.

Xây dựng hệ giá trị quốc gia là nhiệm vụ chiến lược

Nghị quyết số 33-NQ/TW xác định rõ nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục yêu cầu nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Những định hướng đó cho thấy việc xây dựng con người không phải là nhiệm vụ riêng của ngành giáo dục, cũng không phải là nhiệm vụ riêng của ngành văn hóa, mà là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Gia đình phải tham gia, nhà trường phải tham gia, báo chí phải tham gia, các tổ chức chính trị - xã hội phải tham gia, các tổ chức tôn giáo phải tham gia, mỗi công dân cũng phải tham gia.

Bởi vì một hệ giá trị quốc gia không thể được xây dựng bằng khẩu hiệu, mà chỉ có thể được xây dựng bằng hành động của hàng triệu con người trong đời sống hằng ngày.

Mục tiêu cuối cùng của quá trình giáo dục không phải là tạo ra những con người biết phục tùng, cũng không phải là tạo ra những con người chỉ biết phản đối, mà là tạo ra những công dân trưởng thành.

Một công dân trưởng thành phải có khả năng tư duy độc lập, phải có khả năng phản biện, phải có trách nhiệm với cộng đồng, phải biết bảo vệ sự thật, phải biết tôn trọng những giá trị đã làm nên bản sắc của dân tộc mình.

Đó cũng chính là con đường để Việt Nam xây dựng nguồn lực con người chất lượng cao, củng cố sức mạnh văn hóa và tạo dựng nền tảng phát triển bền vững trong thế kỷ XXI.

Thay lời kết

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, việc bảo vệ nền tảng văn hóa dân tộc không có nghĩa là khước từ cái mới, mà là tiếp nhận cái mới bằng trí tuệ, bằng bản lĩnh và bằng hệ giá trị vững chắc.

Bởi suy cho cùng, sức mạnh lớn nhất của một dân tộc không nằm ở những gì dân tộc đó sở hữu, mà nằm ở khả năng giữ gìn những giá trị cốt lõi đã làm nên bản sắc của mình, đồng thời không ngừng đổi mới để thích ứng với những biến đổi của thời đại.

Và trong thời đại số hôm nay, bảo vệ khả năng suy nghĩ nghiêm túc của con người chính là bảo vệ tương lai của dân tộc.

Tác giả: Nhà báo **Nguyễn Vững**